

Phần I: (5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“*Có một con ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ. Xung quanh nó chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hằng ngày nó cất tiếng kêu ôm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể.*”

(SGK Ngữ văn 6- tập I)

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Nêu thể loại của văn bản có chứa đoạn trích trên? Kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 6 cùng thể loại với văn bản đó? (1 điểm).

Câu 2: Gọi tên hai cụm từ in đậm trong đoạn văn trên và sắp xếp vào mô hình cụm từ. (1,5 điểm)

Câu 3: Hình tượng ”giếng” là chi tiết, hình ảnh đặc sắc trong đoạn văn trên. Em hãy nêu ý nghĩa của chi tiết, hình ảnh đó. (1,5 điểm)

Câu 4: Từ nhân vật con ếch trong câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân ? (1 điểm)

Phần II: Tập làm văn (5 điểm)

Đề bài: Kể về ông hoặc bà của em.

=== Hết ===

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Hệ thống kiến thức cơ bản cả 3 phần: Văn, tiếng Việt, tập làm văn trong chương trình Ngữ văn 6 tập 1.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong việc nắm bắt các kiến thức ngữ văn.

2. Kỹ năng.

- Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học để làm các dạng bài tập.

3. Thái độ:

- Có thái độ đúng đắn và nghiêm túc trong việc làm bài kiểm tra tổng hợp.

4. Phát triển năng lực:

- NL tự học, NL sáng tạo, NL cảm thụ, NL giải quyết vấn đề, NL tổng hợp.

II. MA TRẬN ĐỀ:

Kiến thức và kỹ năng cơ bản	Mức độ kiến thức				Tổng
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Văn bản	P1- Câu 1 1 điểm TL: 10%	P1- Câu 3 1,5 điểm TL: 15%		P1- câu 4 1 điểm 10%	3 câu 3,5 điểm TL: 35%
Tiếng Việt		P1- Câu 2 1,5 điểm TL: 15%			1 câu 1,5 điểm TL: 15%
Tập làm văn			P2- TLV 5 điểm 50%		1 câu 5 điểm TL: 50%
Tổng	1 câu 1 điểm TL: 10%	2câu 3 điểm TL: 30%	1 câu 5 điểm TL: 50%	1 câu 1 điểm TL: 10%	5 câu 10 điểm TL: 100%

ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM ĐỀ 1:

PHẦN	CÂU	Nội dung	Điểm									
	1	- Tên tác phẩm:Ếch ngồi đáy giếng - Thể loại: truyện ngụ ngôn. - Kể tên 1 tác phẩm cùng thể loại.	0.25 đ 0.25 đ 0.5 đ									
	2	- Gọi tên hai cụm từ in đậm là cụm danh từ - Sắp xếp vào mô hình cụm từ: <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Phần trước</th> <th>Phần trung tâm</th> <th>Phần sau</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>một</td> <td>con ếch</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Các</td> <td>con vật</td> <td>kia</td> </tr> </tbody> </table>	Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau	một	con ếch		Các	con vật	kia	0.5 đ 1 đ
	Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau									
	một	con ếch										
Các	con vật	kia										
Phần I (5 điểm)	3	Ý nghĩa của hình tượng “ <i>giếng</i> ”: - Là môi trường sống của ếch - Là nơi có không gian hẹp, khó đi lại, khó có mối liên hệ với môi trường rộng lớn bên ngoài - Hình tượng giếng tượng trưng cho cuộc sống hạn hẹp, đơn giản và trì trệ, cũng tượng trưng cho tầm hiểu biết bị hạn chế, những kẻ sống trong môi trường hạn hẹp, ở đáy giếng như con ếch dễ chủ quan, ảo tưởng về mình.	0.5 đ 0.5 đ 0.5 đ									
	4	HS nêu được bài học rút ra cho bản thân: - Chủ quan kiêu ngạo là một thói xấu cần loại bỏ. - Cần khiêm tốn học hỏi điều hay, lẽ phải để mở rộng tầm hiểu biết...	1 điểm									
Phần II (5 điểm)		<u>1. Yêu cầu</u> a. Về hình thức: - Đúng kiểu bài văn kể chuyện. - Bố cục: đầy đủ, rõ ràng ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. - Lời văn lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt. b. Về nội dung: Học sinh có thể viết bài theo cảm nhận riêng của mình nhưng cơ bản theo dàn ý sau: <u>1. Mở bài:</u> - Giới thiệu về ông (hoặc bà) <u>2. Thân bài:</u> - Giới thiệu khái quát về: tuổi tác, vóc dáng, nghề nghiệp... - Kể về sở thích, thói quen của ông (hoặc bà) - Kể về tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc mà ông (hoặc bà) dành cho mình										

	<p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình cảm, suy nghĩ của em về ông (hoặc bà). <p>2. Biểu điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 5 : Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên, văn viết tốt, giàu cảm xúc. Bố cục rõ ràng, hành văn trong sáng, trôi chảy, có sức thuyết phục. - Điểm 4: Đáp ứng khá tốt các yêu cầu trên, có sự hiểu biết, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, viết có cảm xúc, có mắc lỗi một số lỗi nhỏ. - Điểm 3: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên, trình bày được, bố cục đầy đủ, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn chỉnh. - Điểm 1- 2: Bài sơ sài thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi. - Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn. <p>* Lưu ý: Giáo viên tùy mức độ làm bài của học sinh để cho các thang điểm hợp lý.</p>	
--	---	--

GV ra đề

Tổ, nhóm CM duyệt

BGH duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Hiền

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
NĂM HỌC: 2020 - 2021
Thời gian làm bài: 90 phút**

Đề 2

Phần I: (5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi :

“Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

*- Tưởng con voi nó thế nào, hoá ra nó **sun sun như con đỉa.***

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải, nó chân chân như cái đòn càn.

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.

Thầy sờ chân cãi:

- Ai bảo! Nó sừng sừng như cái cột đình.

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tun như cái chổi sể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.”

(SGK Ngữ văn 6- tập I)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản em vừa tìm được? Hãy kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 6 cùng phương thức biểu đạt với văn bản đó? (1 điểm).

Câu 2: Gọi tên hai cụm từ in đậm trong đoạn văn trên và sắp xếp vào mô hình cụm từ.(1,5 điểm)

Câu 3: Cách xem voi của năm ông thầy bói có gì đặc biệt? (1,5 điểm)

Câu 4: Từ nhân vật năm ông thầy bói trong câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (1 điểm)

Phần II: Tập làm văn (5 điểm)

Đề bài: Kể về bố hoặc mẹ của em.

=== Hết ===

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
NĂM HỌC: 2020 - 2021
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Hệ thống kiến thức cơ bản cả 3 phần: Văn, tiếng Việt, tập làm văn trong chương trình Ngữ văn 6 tập 1.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong việc nắm bắt các kiến thức ngữ văn.

2. Kỹ năng.

- Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học để làm các dạng bài tập.

3. Thái độ:

- Có thái độ đúng đắn và nghiêm túc trong việc làm bài kiểm tra tổng hợp.

4. Phát triển năng lực:

- NL tự học, NL sáng tạo, NL cảm thụ, NL giải quyết vấn đề, NL tổng hợp.

II. MA TRẬN ĐỀ:

Kiến thức và kỹ năng cơ bản	Mức độ kiến thức				Tổng
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Văn bản	P1- Câu 1 1 điểm TL: 10%	P1- Câu 3 1,5 điểm TL: 15%		P1- câu 4 1 điểm 10%	3 câu 3,5 điểm TL: 35%
Tiếng Việt		P1- Câu 2 1,5 điểm TL: 15%			1 câu 1,5 điểm TL: 15%
Tập làm văn			P2- TLV 5 điểm 50%		1 câu 5 điểm TL: 50%
Tổng	1 câu 1 điểm TL: 10%	2câu 3 điểm TL: 30%	1 câu 5 điểm TL: 50%	1 câu 1 điểm TL: 10%	5 câu 10 điểm TL: 100%

ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM ĐỀ 2:

PHẦN	CÂU	Nội dung	Điểm
Phần I (5 điểm)	1	- Tên tác phẩm: Thầy bói xem voi	0.25 đ
		- PTBĐ chính: tự sự.	0.25 đ
		- Kể tên 1 tác phẩm cùng PTBĐ.	0.5 đ
	2	- Gọi tên hai cụm từ in đậm là cụm tính từ	0.5 đ
- Sắp xếp vào mô hình cụm từ:		1 đ	
Phần trung tâm			
sun sun	như con đĩa		

		sùng sùng	như cái cột đình.	
	3	<p>-Điểm đặc biệt trong cách xem voi: Năm ông thầy bói “xem voi” bằng cách “sờ” con voi. Mỗi thầy chỉ sờ một bộ phận của con voi nhưng thầy nào cũng nghĩ mình đã xem đủ cả con voi rồi.</p> <p>-Cách xem voi của năm ông thầy bói không phải là cách xem thông thường, rất chủ quan, phiến diện nên nhận thức của các thầy về con voi còn chưa đầy đủ.</p> <p>- Cách xem voi đó rất dễ dẫn tới chỗ có những nhận định không đúng về đối tượng được xem. Năm ông thầy bói này đã đưa ra những kết luận sai lầm...</p>		0.5 đ 0.5 đ 0.5 đ
	4	<p>HS nêu được bài học rút ra cho bản thân, đảm bảo được các ý: + Muốn kết luận đúng về một sự vật, hiện tượng, cần xem xét toàn diện, nhìn nhận trên nhiều khía cạnh. + Đối với các sự vật khác nhau, phải có cách xem xét sự vật phù hợp với từng đối tượng ...</p>		1 đ
Phần II (5 điểm)		<p><u>1. Yêu cầu</u></p> <p><i>a. Về hình thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng kiểu bài văn kể chuyện. - Bố cục: đầy đủ, rõ ràng ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. - Lời văn lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt. <p><i>b. Về nội dung:</i></p> <p>Học sinh có thể viết bài theo cảm nhận riêng của mình nhưng cơ bản theo dàn ý sau:</p> <p><u>1. Mở bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về bố (mẹ) của em. <p><u>2. Thân bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về bố (mẹ) của em: tuổi tác, vóc dáng... - Kể về sở thích, thói quen của bố (mẹ). - Kể về tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc mà bố (mẹ) em dành cho em. <p><u>3. Kết bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình cảm, suy nghĩ của em về bố(mẹ). <p><u>2. Biểu điểm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 5 : Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên, văn viết tốt, giàu cảm xúc. Bố cục rõ ràng, hành văn trong sáng, trôi chảy, có sức thuyết phục. - Điểm 4: Đáp ứng khá tốt các yêu cầu trên, có sự hiểu biết, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, viết có cảm xúc, có mắc lỗi một số lỗi 		

	<p>nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Điểm 3: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên, trình bày được, bố cục đầy đủ, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn chỉnh.- Điểm 1- 2: Bài sơ sài thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi.- Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn. <p><i>* Lưu ý: Giáo viên tùy mức độ làm bài của học sinh để cho các thang điểm hợp lý.</i></p>	
--	--	--

Tổ, nhóm CM duyệt

BGH duyệt